TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAM RANH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/DS - ST
Ngày: 22/01/2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH - TỈNH KHÁNH HÒA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Hoạt

2. Bà Nguyễn Thị Thu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hữu Xuân Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 183/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2024/QĐST - DS ngày 10 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mỹ T, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Thôn M, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị N, sinh năm: 1963

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 10 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Do quen biết nên ngày 30/10/2021, nguyên đơn cho bà Phạm Thị N vay số tiền 150.000.000 đồng để về làm ăn. Thời hạn vay 03 tháng, bà N phải trả cho nguyên đơn số tiền trên. Hai bên có lập giấy cho mượn tiền có chữ ký người cho mượn là Trần Thị Mỹ T, người mượn tiền là Phạm Thị N. Hai bên không thỏa thuận lãi suất.

Khi đến thời hạn, nguyên đơn đến nhà yêu cầu bà N trả cho nguyên đơn số tiền vay trên nhưng bà N không trả.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị N trả ngay 01 lần cho bà số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 01/12/2021 đến ngày 01/10/2023 với mức lãi 0,83%/tháng.

Ngày 13/12/2023, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi.

Bị đơn bà Phạm Thị N vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa giải quyết buộc bị đơn phải trả lại số tiền vay 150.000.000 đồng, đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do vậy, căn cứ vào Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về số tiền vay:

Căn cứ vào giấy cho mượn tiền ngày 30/10/2021 do nguyên đơn cung cấp thể hiện ngày 30/10/2021, nguyên đơn cho bị đơn mượn số tiền 150.000.000 đồng có chữ ký của người cho mượn tiền là bà Trần Thị Mỹ T, người mượn tiền là bà Trần Thị N1. Bị đơn bà Trần Thị N1 đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng không nộp bản tự khai, không đưa ra tài liệu, chứng cứ phản đối yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải, phiên tòa là đã từ bỏ quyền lợi của mình, đồng thời đây cũng là những tình tiết và sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét: Bị đơn thỏa thuận vay tiền và ký vào giấy mượn tiền một cách tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đến thời hạn, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền vay nhưng bị đơn không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 150.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2] Về tiền lãi:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi từ ngày 01/12/2021 đến ngày 01/10/2023, theo mức lãi suất 0.83%/ tháng . Ngày 13/12/2023, nguyên đơn rút yêu cầu về việc buộc bị đơn trả tiền lãi, việc rút yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn tự

nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền lãi.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 7.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 244, Điều 266 và Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Phạm Thị N phải trả cho bà Trần Thị Mỹ T số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

2. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả tiền lãi.

3. Về án phí:

- Bà Phạm Thị N phải nộp 7.500.000đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- H lại cho bà Trần Thị Mỹ T 4.350.000 đồng (bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0002601 ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh.

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Quy định: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND TP. Cam Ranh;
- THADS Tp. Cam Ranh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**